

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhân.
2. Ông Nguyễn Thanh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 244/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trương Trọng H**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KS, xã PS, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn KS, xã PS, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng H1, sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1966; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ là bà Ngô TT, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Trường C**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TB, xã CN, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn TB, xã CN, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ và mẹ là bà Phạm Thị P, sinh năm 1951; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công

an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh A, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn X, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn TS, sinh năm 1953 và bà Nguyễn TĐ, sinh năm 1956; bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1994; có vợ là bà Lê Thị HT, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai ra Bản án số 10/2007/HSST tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn tính từ ngày 18/4/2007, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Ngày 31/7/2007, Nguyễn Thanh A nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ra Bản án số 23/2015/HSST tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt đi thi hành án, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 22/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ra Bản án phúc thẩm số 197/2015/HSPT giữ nguyên quyết định của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đối với Nguyễn Thanh A tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 10/7/2015, án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Ngày 22/4/2016, Nguyễn Thanh A chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/10/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố TL1, phường TQN, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Khu phố TL1, phường TQN, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1945 và bà Nguyễn TV, sinh năm 1947; bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ là bà Dương TH, sinh năm 1979 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Thanh E, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VH, xã VT, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn VH, xã VT, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Huỳnh VV, sinh năm 1960 và bà Văn TH, sinh năm 1960; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987; có vợ là Võ Thị BN, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Lê Đoàn D**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn X, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê TB, sinh năm 1968 và bà Nguyễn TN, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Đình B**, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Y, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố Y, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn ĐT, sinh năm 1940 và bà Nguyễn T2, sinh năm: 1945; bị cáo có 6 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1994; có vợ là bà Đỗ Thị TU, sinh năm 1981 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/8/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Bản án số 299/HSST tuyên xử Nguyễn Đình B 05 năm tù về tội “giao cấu với trẻ em” về hành vi phạm tội ngày 07/01/1999, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Ngày 01/9/2002, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 04/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra Bản án số 299/HSST tuyên xử Nguyễn Đình B 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” về hành vi phạm tội ngày 09/02/2004, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Ngày 10/02/2005, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 13/3/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 22/3/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đỗ Thị TU, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Khu phố Y, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải ĐM;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan TĐ, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Thôn PS, xã PT, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Phan Thanh R, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn KS, xã PS, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2021, lực lượng Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Thới Hoa² bắt quả tang Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D, Nguyễn Đình B đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại thùng hàng (hầm xe) của xe ô tô khách, biển số 77B-022.15 đang đậu tại bến xe Mỹ Phước, địa chỉ: Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vật chứng thu giữ:

- Trên chiếu bạc: 9.160.000 đồng; 01 (một) bộ lắc bầu cua gồm: 01 (một) đĩa bằng kim loại màu trắng, 01 (một) nắp đậy bằng kim loại màu trắng, 01 (một) tấm bìa cứng bên trên chia thành 06 ô, mỗi ô ghi một trong các chữ: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai và 03 (ba) hột Bầu Cua bằng giấy, hình lập phương, mỗi mặt của hột được in các hình riêng biệt: Quả Bầu, các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

- 01 xe ô tô khách biển số 77B-022.15.

- Thu giữ của Nguyễn Đình B: 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu xanh đen; 01 xe ô tô hiệu Hyundai màu đen, biển số 61A-811.65.

- Thu giữ của Lê QT: 11.590.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Thu giữ của Lê Đoàn D: 17.270.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng.

- Thu giữ của Huỳnh Thanh E: 01 bóp (ví) bên trong có 700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng.

- Thu giữ của Trương Trọng H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh A: 8.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen, 01 bóp da màu nâu.

- Thu giữ của Phan Thanh R: 10.495.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 2.020.000 đồng.

- Thu giữ của Phạm Trường C: 11.010.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng.

Quá trình điều tra, thể hiện như sau:

Trương Trọng H làm tài xế, Phan Thanh R làm phụ xe cho xe khách biển số 77B-022.15 của nhà xe ĐM chạy tuyến Bình Định- Bình Dương. Khoảng 05 giờ sáng ngày 13/3/2021, Trương Trọng H chở khách từ thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, H cho xe đậu ở bãi sau Siêu thị Vinatex khu công nghiệp Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để cho khách xuống. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Trương Trọng H đi uống cà phê cùng Nguyễn Thanh A và Phan Thanh R ở quán nước không tên tại

Bến xe Mỹ Phước. Tại đây, Trương Trọng H nảy sinh ý định chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền nên rủ Nguyễn Thanh A và R chơi thì cả hai đồng ý. Trương Trọng H đi tới chợ Mỹ Phước mua 01 (một) đĩa, 01 (một) nắp đậy bằng kim loại màu trắng và lấy 01 (một) tấm bìa cứng và 03 (ba) hột Bầu Cua mà Trương Trọng H mua trước đó tại Bình Định để tạo thành một bộ chơi Bầu Cua, rồi cả ba đi đến hầm xe ô tô khách biển số 77B-022.15 để đánh bạc dưới hình thức lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền. R chơi 01 ván thì nghỉ. Sau đó, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D, Nguyễn Đình B thấy đánh bạc nên lần lượt đến tham gia. Cả nhóm chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thì bị phát hiện, bắt quả tang như trên.

Cách thức đánh bạc như sau: 01 bộ lắc Bầu Cua gồm có 01 (một) tấm bìa cứng kích thước 64x37cm, chia thành 06 ô, mỗi ô ghi một trong các chữ: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai và 03 (ba) hột Bầu Cua bằng giấy, hình lập phương, mỗi mặt của hột được in các hình riêng biệt: Quả Bầu, các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, 01 (một) đĩa bằng kim loại màu trắng, 01 (một) nắp đậy bằng kim loại màu trắng. Khi bắt đầu mỗi ván đặt cược, người làm cái sẽ tiến hành bỏ 03 hột Bầu Cua vào bên trong đĩa rồi dùng nắp đậy lại, sau đó lắc lên. Từng người chơi sẽ đặt cược bằng cách đề số tiền mà mình muốn cược vào một hoặc nhiều ô nhỏ ghi chữ Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai trên tấm bìa cứng. Sau khi người chơi đặt cược xong, người làm cái sẽ mở nắp đậy ra để xem kết quả. Nếu kết quả lắc Bầu Cua trùng với chữ mà người chơi đặt cược thì người chơi sẽ thắng được từ người làm cái một khoản tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt, nếu kết quả lắc Bầu Cua có hai hoặc ba hình giống nhau thì người chơi đã đặt cược vào chữ tương ứng sẽ thắng gấp hai hoặc ba lần số tiền mình đã đặt cược từ người làm cái, nếu kết quả lắc Bầu Cua không trùng khớp với chữ người chơi đã đặt cược thì người chơi thua số tiền đã đặt cược cho người làm cái. Số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 150.000 đồng.

Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc như sau:

- Trương Trọng H mang theo 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc. Trương Trọng H làm cái lắc Bầu Cua để các đối tượng khác đặt cược. Khi bị bắt, Trương Trọng H thua 640.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 360.000 đồng trên chiếu bạc. Tổng số tiền Trương Trọng H sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Phạm Trường C mang theo 11.510.000 đồng sử dụng đánh bạc. C tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 150.000 đồng. Khi bị bắt, C thua 500.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 11.010.000 đồng trong người. Tổng số tiền C sử dụng để đánh bạc là 11.510.000 đồng.

- Nguyễn Thanh A mang theo 9.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc nhưng A lấy ra 500.000 đồng để chơi, còn 8.000.000 đồng là tiền khách gửi về quê, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. A tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi bị bắt, A thắng 300.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 800.000 đồng trên chiếu bạc và 8.500.000 đồng trong người. Tổng số tiền Nguyễn Thanh A sử dụng để đánh bạc là 1.300.000 đồng.

- Nguyễn Hữu T mang theo 2.220.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 2.020.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. T tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng. Khi bị bắt, T thắng 150.000 đồng đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 350.000 đồng trên chiếu bạc và 2.020.000 đồng trong người. Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc là 350.000 đồng.

- Huỳnh Thanh E mang theo 770.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. E tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. E thua 70.000 đồng, khi E đang chơi thì Lê Đoàn D đến mang cơm cho E và Nguyễn Thanh A ăn trưa. E thấy vậy nhờ D đánh bạc giúp E rồi đưa cho D 200.000 đồng để đánh bạc. D tham gia đặt cược 04 ván (02 ván đặt cược 100.000 đồng và 02 ván đặt cược 200.000 đồng), kết quả thắng được 200.000 đồng. D trả cho E 200.000 đồng. Khi bị bắt, E bị thu giữ 700.000 đồng trong người. Tổng số tiền E sử dụng để đánh bạc là 900.000 đồng.

- Lê Đoàn D mang cơm đến cho Huỳnh Thanh E và Nguyễn Thanh A ăn trưa thì được E nhờ đánh bạc giúp. Lúc này, D mang theo 17.270.000 đồng trong người, E đưa cho D 200.000 đồng để tham gia đánh bạc giúp E. D tham gia đặt cược 04 ván (02 ván đặt cược 100.000 đồng và 02 ván đặt cược 200.000 đồng), kết quả thắng được 200.000 đồng. D trả cho E 200.000 đồng, khi chuẩn bị đặt tiếp 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi bị bắt, bị thu giữ 17.270.000 đồng trong người không sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Đình B mang theo 3.150.000 đồng. B lấy ra 3.050.000 đồng cầm trên tay và mua vé số hết 50.000 đồng. Sau đó, B lấy ra 100.000 đồng đặt một ván thua hết 100.000 đồng. Cùng lúc này, lực lượng công an vào bắt quả tang, B bỏ 2.900.000 đồng trên chiếu bạc, bị thu giữ trong tiền tang, còn 100.000 đồng trong người bị thu giữ riêng. Tổng số tiền B sử dụng để đánh bạc là 3.000.000 đồng.

- Phan Thanh R mang theo 10.515.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 10.495.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Phan Thanh R tham gia đặt cược 01 ván, sau khi thua 20.000 đồng thì R nghỉ chơi nhưng vẫn ngồi xem. Khi bị bắt, R bị thu giữ 10.495.000 đồng trong người. Tổng số tiền R sử dụng để đánh bạc là 20.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.370.000 đồng, gồm: tiền trên chiếu bạc là 9.160.000 đồng và 12.210.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo (thu giữ 11.010.000 đồng của Phạm Trường C, 500.000 đồng trong người của Nguyễn Thanh A, thu giữ 700.000 đồng của Huỳnh Thanh E) có căn cứ sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 37.885.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D, Nguyễn Đình B, Phan Thanh R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phan Thanh R chưa có tiền án tiền sự, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, tại thời điểm R, Trương Trọng H, Nguyễn Thanh A đánh bạc, số tiền đánh bạc là 2.320.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc”

theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 20/7/2021, Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 1.500.000 đồng đối với Phan Thanh R về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với xe ô tô khách biển số 77B - 022.15, xe do công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải ĐM đứng tên đăng ký. Ngày 12/3/2021, Trương Trọng H được công ty giao điều khiển xe chở khách đi tuyến Bình Định – Bình Dương, đến ngày 13/3/2021, H sử dụng làm nơi lặc Bàu Cua.

Đối với xe ô tô hiệu Hyundai màu đen, biển số 61A-811.65, xe do bà Đỗ Thị TU là vợ của Nguyễn Đình B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/3/2021, Nguyễn Đình B điều khiển xe đi chở khách rồi tham gia đánh bạc.

Ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả:

- Xe ô tô khách biển số 77B - 022.15 cho ông Phan TĐ là người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải ĐM. Ông TĐ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

- Xe ô tô hiệu Hyundai màu đen, biển số 61A-811.65 cho bà Đỗ Thị TU. Bà TU đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 20/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 20/11/2021.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 20/11/2021 đối với các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tất cả bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B:

Xử phạt bị cáo Trương Trọng H số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường C số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt Huỳnh Thanh E số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt Nguyễn Hữu T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt Lê Đoàn D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt Nguyễn Đình B từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Thanh A từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 21.370.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) đĩa bằng kim loại màu trắng;

01 (một) nắp đậy bằng kim loại màu trắng;

01 (một) tấm bìa cứng bên trên chia thành 06 ô, mỗi ô ghi một trong các chữ: Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai;

03 (ba) hột Bàu Cua bằng giấy, hình lập phương, mỗi mặt của hột được in các hình riêng biệt: quả Bàu, các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với:

Số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Đình B;

Số tiền 17.270.000 đồng của Lê Đoàn D;

Số tiền 8.000.000 đồng của Nguyễn Thanh A;

Số tiền 2.020.000 đồng của Nguyễn Hữu T.

+ Đối với số tiền 10.495.000 đồng của Phan Thanh R, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Phan Thanh R.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh R không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2021, tại hầm xe ô tô khách biển số 77B-022.15, đang đậu tại bến xe Mỹ Phước, địa chỉ: khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D, Nguyễn Đình B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.370.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 20/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu T và Trương Trọng H có Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ. Bị cáo Trương Trọng H còn có đơn xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Trương Trọng H là lao động chính gia đình, vợ bị cáo Trương Trọng H đang mang thai và bị cáo Trương Trọng H ngoài nuôi gia đình còn nuôi ông Ngô V (bố vợ) là thương binh loại A, thương tật hạng 41% có

xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Nguyễn Đình B có Giấy chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng ghi nhận gia đình ông Nguyễn Đình B có tấm lòng vàng vì đã có nhiều đóng góp cho lực lượng Vũ trang huyện Dầu Tiếng trong thực hiện phong trào “Chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau” và đóng góp xây dựng “nhà tình nghĩa Quân-Dân” năm 2021. Do đó, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trương Trọng H và Nguyễn Đình B còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phạm Trường C có Đơn xác nhận quan hệ gia đình nội dung xác nhận ông Phạm S là ông ngoại của bị cáo C và có giấy chứng nhận ông Phạm S được Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng danh hiệu 50 và 55 tuổi Đảng và Thẻ Đảng viên của ông Phạm S. Tuy nhiên, tình tiết này không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E và Lê Đoàn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B có nhân thân xấu từng bị kết án đã được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B.

- Về hành vi đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Trọng H là người rủ rê bị cáo Nguyễn Thanh A và ông Phan Thanh R tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền và cùng với các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.370.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E và Lê Đoàn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E và Lê Đoàn D có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình thức phạt tiền được quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E và Lê Đoàn D cũng đủ răn đe và giáo dục không cần thiết phải cách ly các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E và Lê

Đoàn D ra khỏi xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện có việc làm ổn định nên các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân và giao các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B giám sát, giáo dục. Vì vậy, xét thấy không cần cách ly các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B và áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, mặc dù các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B có công việc làm và thu nhập ổn định nhưng do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E và Lê Đoàn D là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Đình B: Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, đại diện Viện Kiểm sát chỉ đề nghị xử phạt các bị cáo từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ là chưa cá thể hoá hình phạt giữa các bị cáo trong vụ án, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã quyết định phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình B số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thanh A số tiền 15.000.000 đồng, mức hình phạt đã nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nên không cần khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 21.370.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) đĩa bằng kim loại màu trắng, 01 (một) nắp đậy bằng kim loại màu trắng, 01 (một) tấm bìa cứng bên trên chia thành 06 ô, mỗi ô ghi một trong các chữ: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 03 (ba) hột Bầu Cua bằng giấy, hình lập phương, mỗi mặt của hột được in các hình riêng biệt: Quả Bầu, các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền hiện đang tạm giữ của các bị cáo, cụ thể: Số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Đình B; số tiền 17.270.000 đồng của Lê Đoàn D; số tiền 8.000.000 đồng của Nguyễn Thanh A; số tiền 2.020.000 đồng của Nguyễn Hữu T. Xét thấy, không có cơ sở để xác định các bị cáo Nguyễn Đình B, Lê Đoàn D, Nguyễn Thanh A và Nguyễn Hữu T sử dụng số tiền này nhằm mục đích đánh bạc nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 10.495.000 đồng của Phan Thanh R không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho Phan Thanh R.

Đối với xe ô tô khách biển số 77B - 022.15: Xe do Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải ĐM đứng tên đăng ký. Ngày 12/3/2021, Trương Trọng H được công ty giao điều khiển xe chở khách đi tuyến Bình Định – Bình Dương, đến ngày 13/3/2021, Trương Trọng H sử dụng làm nơi lẩn Bàu Cua. Ông Phan TĐ là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải ĐM không biết bị cáo Trương Trọng H sử dụng làm nơi đánh bạc nên ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe này cho ông TĐ. Ông TĐ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe ô tô hiệu Hyundai màu đen, biển số 61A-811.65, xe do bà Đỗ Thị TU là vợ của Nguyễn Đình B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/3/2021, Nguyễn Đình B điều khiển xe đi chở khách rồi tham gia đánh bạc. Bà Đỗ Thị TU không biết bị cáo Nguyễn Đình B sử dụng làm nơi đánh bạc nên ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe này cho bà TU. Bà TU đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với Phan Thanh R chưa có tiền án tiền sự, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, tại thời điểm R, Trương Trọng H, Nguyễn Thanh A đánh bạc, số tiền đánh bạc là 2.320.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 20/7/2021, Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 1.500.000 đồng đối với Phan Thanh R về hành vi “Đánh bạc” là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi của Lê QT chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Do đó, số tiền 11.590.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Lê QT không liên quan hành vi đánh bạc nên ngày 20/7/2021, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản này cho Lê QT là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Trường C, Huỳnh Thanh E và Lê Đoàn D;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trương Trọng H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình B;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trương Trọng H số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Trường C số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt Huỳnh Thanh E số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt Nguyễn Hữu T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt Lê Đoàn D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021 đến 22/3/2021 (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: 10 ngày x 03 = 30 ngày). Bị cáo Nguyễn Đình B còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình B cho Ủy ban nhân dân phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021 đến 22/3/2021 (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: 10 ngày x 03 = 30 ngày). Bị cáo Nguyễn Thanh A còn phải chấp hành là 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh A cho Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh A số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 121/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Trương Trọng H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 122/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Phạm Trường C kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 123/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 124/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 125/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Huỳnh Thanh E kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 126/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Lê Đoàn D kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 127/2021/LCCT-TA ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đình B kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 21.370.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đĩa băng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) nắp đậy băng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) tấm bìa cứng bên trên chia thành 06 ô, mỗi ô ghi một trong các chữ: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai;

+ 03 (ba) hột Bầu Cua bằng giấy, hình lập phương, mỗi mặt của hột được in các hình riêng biệt: Quả Bầu, các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền sau để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

+ Số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Đình B;

+ Số tiền 17.270.000 đồng của Lê Đoàn D;

+ Số tiền 8.000.000 đồng của Nguyễn Thanh A;

+ Số tiền 2.020.000 đồng của Nguyễn Hữu T.

- Hoàn trả cho Phan Thanh R số tiền 10.495.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát ngày 20/12/2021 của Công an thị xã Bến Cát và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 31/12/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trương Trọng H, Phạm Trường C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Hữu T, Huỳnh Thanh E, Lê Đoàn D và Nguyễn Đình B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- UBND phường MP, thị xã Bến Cát;
- UBND xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
- UBND xã PS, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- UBND xã CN, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- UBND xã phường TQN, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- UBND xã VT, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Kiều Oanh